

Số:...../2020/QĐ- PT

BN, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng.

Ông Nguyễn Văn Tính.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 27/2020/QĐST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2020.

Tòa án nhân dân thành phố BN căn cứ Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 17/2019/TLST-DS ngày 27/12/2019. Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án.

Tại đơn kháng cáo ngày 27 tháng 7 năm 2020 ông Nguyễn Đức Ph kháng cáo toàn bộ quyết định đình chỉ vì không đồng ý với quyết định đình chỉ vụ án bởi có những vi phạm do cố ý của bên ngân hàng như:

- Cố tình không thu hồi nợ trước hạn đã được quy định tại điều 2.5 và điểm h điều 6.1.1 của hợp đồng thế chấp đã gây thiệt hại cho gia đình ông.

- Không gửi thông báo việc xử lý tài sản cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Mãi tới khi khoản vay đã quá hạn 40 tháng ngân hàng mới gửi thông báo tới nhằm địa chỉ.

- Ngân hàng không gửi thông báo việc xử lý tài sản theo quy định của pháp luật cho gia đình ông nên ngân hàng không đủ điều kiện để bán tài sản dẫn đến hợp đồng mua bán tài sản là bất hợp pháp.

Ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN kháng nghị quyết định đình chỉ vì tại hồ sơ vụ án chưa thể hiện việc ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam có thông báo cho ông Nguyễn Đức Ph, bà Trần Thị H về việc xử lý tài sản thế chấp; chưa có tài liệu nào thể hiện ông Ph, bà H tự nguyện bàn giao tài sản; chưa có tài liệu nào thể hiện ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam đã khởi kiện tại

Tòa án có thẩm quyền đối với ông Ph, bà H khi ông bà không tự nguyện giao tài sản theo đúng thông báo. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam có quyền đưa tài sản là thửa đất số 540, tờ bản đồ số 20, diện tích 160m² tại phường Kim Chân, thành phố BN ra đấu giá đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đức Ph, bà Trần Thị H là chủ sở hữu thửa đất trên. Tòa án nhân dân thành phố BN đình chỉ với lý do người khởi kiện không có quyền khởi kiện là chưa có đầy đủ căn cứ.

XÉT THẤY:

Ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố BN thụ lý vụ án số 17/2019/TLST- DS về việc “Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản đấu giá” đến ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố BN ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Khi ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Tòa án đã căn cứ vào lý do: Người khởi kiện là ông Nguyễn Đức Ph không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 4; khoản 5 Điều 5; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 72 Luật đấu giá tài sản. Việc Tòa án nhân dân thành phố BN ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện là không đúng. Bởi: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba được ký kết ngày 18/02/2011 tại Văn phòng công chứng Bắc Hà giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam và bên thế chấp ông Nguyễn Đức Ph, bà Trần Thị H. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 20, có diện tích 160m² tại xã Kim Chân, thành phố BN, tỉnh BN được UBND thành phố BN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/2010 cho ông Nguyễn Đức Ph và bà Trần Thị H. Ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam chấp nhận việc thế chấp tài sản của bên thế chấp và đồng ý cấp tín dụng cho bên được bảo đảm là bà Hoàng Thị Đ với số tiền 280.000.000đ.

Tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp có quy định về xử lý tài sản thế chấp. Theo đó tại khoản “5.1. Trường hợp không có các sự kiện được quy định tại khoản 5.2 dưới đây, tài sản thế chấp có thể được xử lý theo quy định, điều kiện sau đây: Bên thế chấp bán, chuyển nhượng tài sản thế chấp với sự chấp thuận bằng văn bản của T theo thủ tục, điều kiện được T chấp thuận; hoặc ủy quyền cho T bán, chuyển nhượng tài sản thế chấp”; “5.2. Tài sản thế chấp sẽ bị xử lý để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm khi có một trong các sự kiện sau:...”; “5.3. Chuyển giao, thu hồi tài sản thế chấp”; “5.4. Phương thức xử lý tài sản thế chấp: - Khi có sự kiện được quy định tại khoản 5.2 của Hợp đồng này, T được quyền quyết định và chọn một, một số hoặc tất cả các phương thức xử lý tài sản thế chấp:...;- Bên thế chấp đồng ý và chấp nhận rằng T có quyền (i) quyết định, lực chọn một, một số, một

phần hoặc tất cả, toàn bộ các tài sản thế chấp để xử lý, (ii) quyết định xử lý tài sản thế chấp vào bất cứ thời điểm nào sau ngày gửi Thông báo xử lý tài sản thế chấp tới bên thế chấp”. Quy định này của Hợp đồng thế chấp phù hợp với khoản 1 Điều 300 BLDS 2015: “Trước khi xử lý tài sản bảo đảm bên nhận đảm bảo phải thông báo bằng văn bản trong một thời hạn hợp lý về việc xử lý tài sản đảm bảo cho bên bảo đảm và các bên nhận bảo đảm khác”.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Ph có nộp bản phô tô Thông báo về việc thu giữ tài sản bảo đảm số 065-01/2015/TB – AMC ngày 03/02/2015 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản, Ngân hàng Thương mại cổ phần KT Việt Nam. Theo ông Ph trình bày tài liệu này ông được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố BN cung cấp cho ông khi ông có đơn tố cáo Thông báo về việc thu giữ tài sản bảo đảm có đề tên gửi ông Nguyễn Đức Ph và bà Trần Thị H, địa chỉ: đường Lê Văn Thịnh, Khu 3, phường Suối Hoa, thành phố BN. Theo nội dung thông báo thì T AMC sẽ tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 20, có diện tích 160m² tại xã Kim Chân, thành phố BN, tỉnh BN; thời gian thu giữ sau ngày 11/02/2015; địa điểm: tại tài sản đảm bảo. Trong thông báo có nội dung: *“trường hợp khách hàng không tự nguyện bàn giao đúng thời gian và địa điểm theo yêu cầu nêu trên của T AMC hoặc có hành vi chống đối, cản trở, gây rối trật tự công cộng, T sẽ đề nghị các cơ quan chức năng can thiệp để thu giữ tài sản đảm bảo theo đúng quy định đồng thời khởi kiện khách hàng tại Tòa án có thẩm quyền”*. Tuy nhiên, trong hồ sơ không thể hiện có việc ông Ph, bà H đã nhận được thông báo này.

Tòa án thành phố BN có quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 17/2019/QĐ-CCT ngày 11/05/2020 yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam cung cấp tài liệu chứng cứ là Bản sao hồ sơ xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 540, tờ bản đồ số 20, diện tích 160m² tại phường Kim Chân, thành phố BN, tỉnh BN tuy nhiên trong hồ sơ vụ án không thể hiện quyết định này được gửi cho Ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam. Và phía ngân hàng cổ phần KT Việt Nam cũng không cung cấp, tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Do vậy, chưa có cơ sở để kết luận ông Ph đã nhận được Thông báo về việc thu giữ tài sản bảo đảm hay chưa?

Đồng thời hậu quả của việc đình chỉ là đương sự mất quyền khởi kiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ph. Việc quyết định đình chỉ sai căn cứ nên việc tính án phí của quyết định đình chỉ là không đúng.

Vì vậy, việc kháng cáo của ông Ph và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số 27/2020/QĐST- DS ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố BN.

2. Ông Nguyễn Đức Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Ph 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2019/0000447 ngày 30 tháng 7 năm 2020** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Công Đồng Nguyễn Văn Tính

Nguyễn Thanh Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- TAND TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP